

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019  
Lớp Ô TÔ 1 K9 Mã lớp học 26,492 Thực hành

Môn học: OMH43 Công nghệ CNC

Giáo viên: Phạm Ngọc Thuần

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ T8 đến T12/2019

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD170321 | Nguyễn Ngọc Ánh   | 09/07/1999 | 9    |       | Ánh       |         |
| 2   | CD170552 | Nguyễn Xuân Bằng  | 06/07/1999 | 9    |       | Bằng      |         |
| 3   | CD170318 | Dương Văn Bình    | 15/07/1999 | 7    |       | Bình      |         |
| 4   | CD172117 | Nguyễn Minh Chiến | 11/10/1999 | 7    |       | Chiến     |         |
| 5   | CD170419 | Dương Hữu Công    | 07/07/1999 | 5    |       | Công      |         |
| 6   | CD170346 | Đoàn Mạnh Cường   | 29/11/1999 | 7    |       | Cường     |         |
| 7   | CD170043 | Trần Văn Đạt      | 23/09/1994 | 9    |       | Dat       |         |
| 8   | CD170413 | Bùi Văn Diệp      | 10/06/1999 | 7    |       | Diệp      |         |
| 9   | CD161949 | Lê Anh Đức        | 08/09/1997 | 7    |       | Đức       |         |
| 10  | CD170330 | Nguyễn Mạnh Đức   | 16/02/1999 | 0    |       | Đức       |         |
| 11  | CD170033 | Nguyễn Trung Dũng | 17/01/1997 | 7    |       | Dũng      |         |
| 12  | CD170602 | Đinh Duy Hà       | 24/09/1998 | 7    |       | Hà        |         |
| 13  | CD170423 | Nguyễn Trung Hải  | 30/04/1999 | 7    |       | Hải       |         |
| 14  | CD170386 | Trần Văn Hiệp     | 23/12/1999 | 5    |       | Hiệp      |         |
| 15  | CD170430 | Hán Văn Hiếu      | 17/10/1999 | 9    |       | Hiếu      |         |
| 16  | CD170301 | Vũ Minh Hiếu      | 28/02/1999 | 7    |       | hiếu      |         |
| 17  | CD170604 | Đặng Huy Hoàng    | 22/07/1999 | 0    |       |           |         |
| 18  | CD170418 | Đoàn Minh Lâm     | 07/05/1999 | 8    |       | Lâm       |         |
| 19  | CD170299 | Hoàng Linh        | 23/04/1999 | 8    |       | Linh      |         |
| 20  | CD170575 | Dương Hoàng Long  | 17/06/1999 | 9    |       | Long      |         |
| 21  | CD160422 | Phạm Quý Long     | 21/04/1997 | 7    |       | Long      |         |
| 22  | CD170612 | Nguyễn Đăng Nam   | 11/03/1999 | 9    |       | Nam       |         |
| 23  | CD170361 | Nguyễn Mậu Nam    | 24/08/1999 | 7    |       | Nam       |         |
| 24  | CD170613 | Ninh Hải Nam      | 25/08/1999 | 7    |       |           |         |
| 25  | CD170427 | Mẫn Tuấn Nghĩa    | 16/05/1999 | 7    |       | ngĩa      |         |
| 26  | CD170376 | Nguyễn Trần Phú   | 14/10/1999 | 8    |       | Phú       |         |
| 27  | CD170415 | Lê Minh Phương    | 13/07/1999 | 0    |       | Phương    |         |
| 28  | CD170360 | Nguyễn Văn Phương | 08/02/1999 | 9    |       | Phu       |         |
| 29  | CD173992 | Bùi Xuân Quang    | 22/02/1997 | 7    |       | Quang     |         |
| 30  | CD173990 | Phạm Thiện Quang  | 20/08/1995 | 9    |       | Quang     |         |
| 31  | CD170364 | Uông Việt Quang   | 29/08/1998 | 7    |       |           |         |
| 32  | CD170596 | Vũ Trọng Quang    | 20/12/1998 | 8    |       | Quang     |         |
| 33  | CD170598 | Mai Đông Sơn      | 21/12/1999 | 7    |       | Sơn       |         |
| 34  | CD170449 | Nguyễn Sỹ Sơn     | 09/12/1999 | 7    |       | Sơn       |         |
| 35  | CD174000 | Nguyễn Văn Tâm    | 01/01/1997 | 8    |       | Tâm       |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD170566 | Nguyễn Văn Tạo    | 12/09/1999 | 7    |       |           |         |
| 37  | CD170331 | Nguyễn Viết Thanh | 24/09/1999 | 0    |       |           |         |
| 38  | CD170378 | Phan Tuấn Thành   | 03/04/1999 | 9    |       | Thành     |         |
| 39  | CD170590 | Trần Minh Tiến    | 08/06/1999 | 7    |       | Minh      |         |
| 40  | CD170572 | Nguyễn Tiến Trung | 18/11/1999 | 8    |       | Tiến      |         |
| 41  | CD170593 | Nông Anh Tuấn     | 19/07/1999 | 7    |       | Tuấn      |         |
| 42  | CD170581 | Phạm Văn Tuấn     | 08/08/1998 | 7    |       | Phạm      |         |
| 43  | CD173997 | Ngô Mạnh Tùng     | 04/02/1981 | 8    |       | Mạnh      |         |
| 44  | CD170557 | Nguyễn Đăng Tùng  | 21/05/1998 | 9    |       | Đăng      |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....44

Số sinh viên đạt.....40

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

### PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

### CÁN BỘ CHẤM THI



### TRƯỞNG KHOA



CHỦ NHIỆM KHOA  
PGS. Tăng Huy